

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 11 năm 2017

Số: **240/2017/QĐST- HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 242/2017/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Ngọc H**, sinh năm 1990

Đăng ký HKTT: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh **Quan Trung T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Quan Trung T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung Quan Hải P, sinh ngày 02/6/2014 cho anh Quan Trung T tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn, chị Phạm Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/ tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 11/2017 cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t- ong ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ- ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung:* Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Quan Trung T không có tài sản chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Phạm Thị Ngọc H và anh Quan Trung T không vay nợ chung và không cho ai vay nợ, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị Ngọc H tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm m- ời nghìn đồng*) và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm m- ời nghìn đồng*). Tổng cộng chị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí của vụ án nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Huyền đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N°0004922 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Phạm Thị Ngọc H đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Quan Trung T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND p. Tân Hà, TP.Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy

